TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/DS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 13/01/2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 17/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Dương Tiến D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ S, ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Bà Trương Thị T L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ S, ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Ngày 10/7/2014, bà và Ông Dương Tiến D, Bà Trương Thị T L cùng thỏa thuận ký hợp đồng vay tài sản hình thức "giấy mượn tiền" với nội dung: Bà cho ông D, bà L vay số tiền 500.000.000 đồng để ông D, bà L dùng vốn buôn bán, thời hạn thanh toán là 05 tháng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng nhưng không ghi vào "giấy mượn tiền". Việc cho vay, lập "giấy mượn tiền" được thực hiện tại nhà ông D, bà L, có mặt các bên. Tuy nhiên, đến nay ông D, bà L vẫn không thanh toán nợ gốc và lãi cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo buộc Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L thanh toán 500.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Bà Trương Thị T L trình bày: Bà và Ông Dương Tiến D là vợ chồng. Ngày 10/7/2014, bà và Ông Dương Tiến D thỏa thuận vay tài sản của bà Vũ Thị V, các bên cùng ký hợp đồng vay tài sản hình thức "giấy mượn tiền" với nội dung: Bà V cho bà và ông D vay số tiền 500.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, thời hạn thanh toán là 05 tháng. Toàn bộ quá trình thỏa thuận với bà V do ông D trực tiếp thực hiện, bà có mặt chứng kiến. Bà và ông D có ký, ghi họ tên vào "giấy mượn tiền" ngày 10/7/2014. Sau khi nhận tiền của bà V thì ông D là người quản lý, sử dụng để làm ăn. Giữa bà và ông D không có thỏa thuận về việc ai là người trả nợ cho bà V, không phân chia việc sử dụng tiền vay. Đến nay bà chưa thanh toán khoản nợ cho bà V. Do khoản vay đã lâu nên bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với khoản nợ vay giữa nguyên đơn và bị đơn. Nay, điều kiện của bà khó khăn nên bà đề nghị bà V liên hệ ông D để đòi nợ.

Ông Dương Tiến D được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Ngày 10/7/2014, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng, bị đơn ông D, bà L có ký, ghi rõ họ tên "giấy mượn tiền". Giữa bà L, ông D không phân chia sử dụng tiền vay, cũng không thỏa thuận ai là người thanh toán cho nguyên đơn. Bị đơn bà L đề nghị được áp dụng thời hiệu đối với hợp đồng, nguyên đơn bà V thống nhất. Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp kiện đòi tài sản Buộc bị đơn Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn 500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Vũ Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Ông Dương Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, Bà Trương Thị T L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp kiện đòi tài sản. Xét đây là tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự.

[4] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn, bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản. Ngày 10/7/2014 nguyên đơn cho bị đơn vay 500.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là 05 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông D, bà L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn 500.000.000 đồng. Bị đơn bà L thừa nhận có ký, ghi rõ họ tên phần bên mượn trong "giấy mượn tiền" và đề nghị nguyên đơn liên hệ ông D để kiện đòi tiền. Bị đơn ông D không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm nguyên đơn, bị đơn thực hiện hợp đồng vay tài sản thì Bà Trương Thị T L và Ông Dương Tiến D là vợ chồng. Các bên cùng thỏa thuận nội dung hợp đồng, có ký tên. Quá trình bị đơn ông D, bà L sử dụng tiền vay vào việc làm ăn, không thỏa thuận về việc sử dụng tiền vay, không thỏa thuận trách nhiệm thanh toán. Do đó, xác định đây là nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên có trách nhiệm liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị V đối với bị đơn Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị V đối với bị đơn Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Buộc bị đơn Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Vũ Thị V số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Ông Dương Tiến D và Bà Trương Thị T L phải liên đới nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị V số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0007905 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mùi